

Bản án số: 298/2019/HC- PT

Ngày: 22- 5- 2019

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong trường hợp yêu cầu bồi thường,
hỗ trợ khi thu hồi đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán:

Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 126/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2015/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 651/2019/QĐXXPT-HC ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ánh T, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người bị kiện:**

2.1/- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: đường Ng, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/5/2019).

2.2/- Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B.

2.3/- Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: đường Tr, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/5/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Việt H được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, gia đình ông Nguyễn Việt H bị thu hồi đất theo Quyết định số: 766/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố B, diện tích thu hồi là 300,30 m². Đến ngày 19/7/2011, ông H nhận được Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ông H không đồng ý với Quyết định chi trả tiền bồi thường trên, nên khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 với nội dung bác yêu cầu của ông Nguyễn Việt H. Ông H không đồng ý và tiếp tục khiếu nại. Đến ngày 13/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Việt H. Ông Nguyễn Việt H không đồng ý và yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị khởi kiện trình bày:

Phần đất của ông Nguyễn Việt H bị thu hồi là đất vườn, có nhà trên đất bị giải tỏa trắng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng loại đất trồng cây lâu năm. Theo quy định của pháp luật thì phần đất của ông Nguyễn Việt H khi Nhà nước thu hồi sẽ được tính bồi thường theo giá đất nông nghiệp đặc biệt. Do đó, ngày 13/11/2013 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Việt H là đúng quy định pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Năm 2009, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng tỉnh Bạc Liêu phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố B tiến hành kiểm kê giám định đất đai và tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn Việt H. Ngày 27/12/2010, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 766/QĐ-UBND thu hồi 300,30 m² đất của ông Nguyễn Việt H. Đến ngày 19/7/2011, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 377/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Việt H. Không đồng ý với quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên ông H khiếu nại, đến ngày 16/4/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND nội dung là bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Việt H. Ông H không đồng ý với Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên đã khiếu nại lên cấp trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2015/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Quyết định số: 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

- Đến ngày 28/9/2015 ông Nguyễn Việt H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 06/2017/HC-PT ngày 22 tháng 2 năm 2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 3 điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Tuyên xử: Hủy bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2015/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết theo thủ tục chung.

- Ngày 17-4-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu có báo cáo kiến nghị số 01/KN-TA đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm số: 06/2017/HC-PT ngày 22 tháng 2 năm 2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 12/01/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định số 02/2018/KN-HC kháng nghị bản án hành chính phúc thẩm số: 06/2017/HC-PT ngày 22 tháng 2 năm 2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Ngày 10/10/2018, Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định số: 04/2018/HC-GĐT hủy bản án hành chính phúc thẩm số: 06/2017/HC-PT ngày 22 tháng 2 năm 2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện bà Trần Ánh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Việt H và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 25/8/2014, ông Nguyễn Việt H có Đơn khởi kiện Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Tại thời điểm đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Quyết định số 2399/QĐ-UBND nói trên không phải là đối tượng khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Thông báo số 431/TB-THC ngày 10/10/2014 chuyển đơn khởi

kiện của ông H về Tòa án nhân dân thành phố B xem xét giải quyết theo thẩm quyền đối với Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B. Tuy nhiên, ngày 15/01/2015, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP; tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này đã quy định: “*Quyết định hành chính được ban hành sau khi có khiếu nại có nội dung giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính*” là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện. Ngày 04/6/2015, ông H tiếp tục khởi kiện Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; trong trường hợp này cần xác định ngày khởi kiện là ngày 25/8/2014, đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010 thì đơn khởi kiện của ông H vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Tại Đơn khởi kiện ngày 04/6/2015 của ông H và Bản tự khai ngày 20/7/2015 của bà Trần Ánh T (đại diện theo ủy quyền của ông H) yêu cầu Tòa án xem xét hủy một phần Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố B và hủy Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Lẽ ra trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm cần hướng dẫn ông H khởi kiện thêm Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B vì Quyết định này giải quyết khiếu nại của ông H với nội dung giữ nguyên Quyết định số 377/QĐ-UBND. Việc xem xét đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B nêu trên mới đảm bảo giải quyết toàn diện và triệt để vụ án. Xét một phần Quyết định số 377/QĐ-UBND; Quyết định số 63/QĐ-UBND và Quyết định số 2399/QĐ-UBND nêu là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 28 Luật tổ tụng hành chính 2010.

[1.3] Trong vụ án này, người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố B và mặc dù không bị khởi kiện nhưng Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B giải quyết khiếu nại có nội dung giữ nguyên Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 nêu trên thì theo khoản 7 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (cơ quan đã ban hành quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện) phải tham gia tố tụng với tư cách là “*người bị kiện*”; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân thành phố B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng. Mặt khác, trong phần nhận định của bản án sơ thẩm đã nhận xét đánh giá nội dung của Quyết định số 377/QĐ-UBND và Quyết định số 63/QĐ-UBND nêu trên nhưng không nhận định rõ về các Quyết định này và trong phần quyết định tuyên câu chữ chưa thật sự đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu. Tuy sai sót này không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm đối với sai sót này.

[1.4] Ông Nguyễn Việt H có Đơn khởi kiện Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2010.

[1.5] Ngày 28/9/2015, ông Nguyễn Việt H và đại diện theo ủy quyền của ông là bà Trần Thị Ánh Tuyết có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2015/HC-ST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu là đúng thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Luật tổ tụng hành chính năm 2010.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định bị khởi kiện.

Ngày 27/12/2010, Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 763/QĐ-UBND về việc thu hồi 300,3 m² đất của ông Nguyễn Việt H để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư giáp khu tái định cư B.

Ngày 19/7/2011, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 377/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông H. Không đồng ý với Quyết định nêu trên, ông H có đơn khiếu nại.

Ngày 16/4/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND về việc giải quyết yêu cầu, khiếu nại của ông H (do bà Trần Ánh T là người đại diện theo ủy quyền) với nội dung không có cơ sở để xem xét giải quyết đơn khiếu nại của ông H; giữ nguyên nội dung Quyết định số 377/QĐ-UBND nêu trên.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, ông H tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 13/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND giải quyết bác khiếu nại đối với hộ ông H; công nhận và giữ nguyên Quyết định số 63/QĐ-UBND nêu trên.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đối với ông H là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 204 Luật đất đai năm 2013, Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung của các quyết định bị khởi kiện.

Ông Nguyễn Việt H yêu cầu bồi thường 300,3m² đất thuộc quyền sử dụng của ông theo giá đất ở, nhưng qua đối chiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H được cấp thì ngày 26/7/2007 ông H được Ủy ban nhân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố B) cấp quyền sử dụng 300,3m² tại thửa số 309, tờ bản đồ số 10 với mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Do đó, Ủy ban nhân thành phố B căn cứ khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày

13/8/2009 của Chính Phủ để bồi thường giá đất nông nghiệp đặc biệt và hỗ trợ 50% giá đất ở bình quân cho ông là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của ông H đề nghị được hỗ trợ giá đất tương đương vị trí liền kề thì do khu vực thu hồi đất của ông chưa có các trục đường chính và giá đất ở chưa có quy định. Nên ngày 16/6/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bạc Liêu đã xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc cho ý kiến đối với xây dựng giá đất ở trung bình của khu vực có đất bị thu hồi do khu vực bị thu hồi chưa có giá đất ở cụ thể. Ngày 01/9/2010 Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 3512/BTNMT-TCQLĐĐ cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bạc Liêu tính giá đất bình quân để lấy giá trung bình. Do đó, Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 11/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định mức giá 220.000đ/lm² đất theo tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 28/7/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu là có cơ sở.

Ngày 19/7/2011, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 377/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông H, theo đó ông H được chi trả bồi thường, hỗ trợ là 105.043.800 đồng; căn cứ Điều 35 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 05/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, chủ hộ cất nhà trên đất nông nghiệp bị giải tỏa trắng nhà ở hiện không có nơi ở nào khác có nhu cầu tái định cư chính đáng thì được xem xét giải quyết bán cho một nền tái định cư (theo lô quy hoạch của dự án) với hình thức nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó hộ ông H đủ điều kiện được bố trí một nền tái định cư và được nhà đầu tư hỗ trợ thêm 25.000.000 đồng khi mua nền tái định cư tại Dự án.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và đã đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Không đồng ý, ông H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 16/4/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông H (do bà Trần Ánh T là người đại diện theo ủy quyền) với nội dung: không có cơ sở để xem xét giải quyết đơn khiếu nại của ông H yêu cầu bồi thường đất theo từng vị trí có mặt tiền tiếp giáp với đường Trần Phú; bồi thường đất, tài sản, vật kiến trúc, cây trái hoa màu theo đơn giá năm 2013; giữ nguyên nội dung Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 nêu trên.

Ngày 13/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ ông H với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông H yêu cầu bồi thường theo giá đất ở; đất nông nghiệp yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở vị trí tương đương liền kề, không đồng ý hỗ trợ 50% theo giá đất ở trung bình; yêu cầu bồi thường nhà, đất theo giá mới đúng như cam kết của chủ đầu tư ngày 26/9/2012; công nhận và giữ nguyên

Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Do Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 nêu trên được ban hành đúng quy định của pháp luật nên các Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B; Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết bác khiếu nại của ông H là có cơ sở.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới so với án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Việt H; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Việt H; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2015/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 104, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 176 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ; khoản 1 Điều 34; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTPQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Việt H phải chịu 200.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo

Biên lai thu số 0002288 ngày 29/9//2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND tỉnh Bạc Liêu
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu
- UBND tỉnh Bạc Liêu
- UBND thành phố B
- Các đương sự
- Lưu.

Hoàng Thanh Dũng